TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Vì, ngày 03 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm: 1991;

HKTT: Thôn Thái Bạt 1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phan Quang H, sinh năm: 1982;

HKTT: Thôn Thái Bạt 1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội;

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Đăng T, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện B chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 27, 37, 50, 55, 65, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị V và anh Phan Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị V và anh Phan Quang H.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung, giao cho chị Lê Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Phan Thị Thu Th, sinh ngày: 02/09/2014 cho đến khi cháu Th tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Giao cho anh Phan Quang H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị T, sinh ngày: 09/03/2010 cho đến khi cháu T tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị V và anh Phan Quang H cho đến khi chị V, anh H có yêu cầu hoặc khi có thay đổi khác.

+ Chị V, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản riêng: Không có.

- Về tài sản chung và công sức: Không có.

- Về nợ chung: Anh Phan Quang H có trách nhiệm trả số tiền gốc: 45.500.000đ*(Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*); chị Lê Thị V có trách nhiệm trả số tiền gốc: 29.500.000đ (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và các bên phải trả số tiền lãi suất theo số tiền gốc phải trả còn lại cho đến khi trả nợ xong cho phòng giao dịch ngân hàng Chính Sách Xã Hội huyện B chi nhánh ngân hàng Chính Sách Xã Hội Hà Nội theo sổ vay vốn mã khách hàng: 7063901864

đứng tên chị Lê Thị V.

- Về án phí: Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho chị Lê Thị V, chị V đã nộp theo Biên lai thu số: 0009820 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Do chị Lê Thị V và anh Phan Quang H thuộc hộ cận nghèo của xã T. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự cho chị Lê Thị V và anh Phan Quang H.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Chính Sách Xã Hội phòng giao dịch ngân hàng Chính Sách Xã Hội huyện B số tiền tạm ứng án phí là 1.875.000đ do Ngân hàng Chính Sách Xã Hội phòng giao dịch ngân hàng Chính Sách Xã Hội huyện B nộp theo biên lai thu tiền số 0009889 ngày 17/2/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành